TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.MỸ THO-TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2018
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Long**

Bà **Phan Thị Đẹp**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Trạng**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Bà **Phan Thị Thanh Xuân**-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: 251/5, tổ 11, ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang

* Bị đơn: Nguyễn Anh K, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 593A, Lý Thường Kiệt, KP.1, phường 5, TP.M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: chị và anh Nguyễn Anh K kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố M vào ngày 11/12/2015. Sau khi kết hôn chị và anh K sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Hải A, sinh ngày 03/10/2016. Lúc đầu chị N và anh K chung sống với nhau bên gia đình anh K thời gian sau chị N và anh K về nhà mẹ ruột chị N sống đến đầu năm 2017 thì chị và anh K xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên anh K tự ý dọn đồ về nhà cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: chị N yêu cầu được nuôi cháu A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại văn bản ngày 30/11/2017 bị đơn anh Nguyễn Anh K trình bày: anh và chị N không có mâu thuẫn gì, nay chị N xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ thương con. Tuy nhiên, tại đơn xin vắng mặt ngày 21/12/2017 anh K trình bày là anh thống nhất theo yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng qui

định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh K. Đề nghị giao con cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh K có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn phù hợp với qui định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung: chị N yêu cầu được ly hôn với anh K và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy, chị N và anh K kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 5, thành phố M vào ngày 11/12/2015. Chị N và anh K có 01 con chung tên Nguyễn Hải A, sinh ngày 03/10/2016.

Theo chị N trình bày đầu năm 2017 thì chị và anh K xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, anh K tự ý bỏ chị N và cháu Hải A, chị N và anh K ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay, chị N xin ly hôn anh K đồng ý. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: xét thấy hiện nay cháu A đang sống với chị N. Do đó để ổn định cuộc sống và sinh hoạt của cháu A nên cần giao cháu cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị N chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị N, anh K phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Anh K.

2/ Về con chung: giao cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 03/10/2016 cho chị N nuôi dưỡng.

Anh K có quyền tới lui thăm con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu.

4/ Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

5/ Về án phí: Chị N phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011598 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Anh K phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- VKSND TP.Mỹ Tho;
- UBND phường 5 (kết hôn năm 2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu